

PHÂN TÍCH 8 CÂU THƠ CUỐI CỦA ĐOẠN TRÍCH TRAO DUYÊN

1. Dàn ý phân tích 8 câu thơ cuối của Trao duyên

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều: Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc danh nhân văn hóa thế giới, Truyện Kiều được xem là kiệt tác của nền văn học được dịch ra nhiều thứ tiếng.
- Giới thiệu đoạn trích Trao duyên: Vị trí, nội dung.
- Đoạn cuối 8 câu cuối đoạn: Tâm trạng đau đớn đến cùng cực của Thúy Kiều khi hướng về tình yêu của mình và Kim Trọng.

b. Thân bài:

- Hình thức: Lời thơ chuyển từ đối thoại sang độc thoại.
- Tâm trạng: Nàng ý thức rõ về cái hiện hữu của mình: “trâm gãy gương tan”, “tơ duyên ngắn ngủi”, “phận bạc như vôi”, “nước chảy hoa trôi lỡ làng”.
- Nghệ thuật đối lập: quá khứ >< hiện tại.
- Các hành động:
 - + Nhận mình là "người phụ bạc".
 - + Lạy: cái lạy tạ lỗi, vĩnh biệt khác với cái lạy nhờ cậy lúc đầu.
 - + Hai lần gọi tên Kim Trọng: tức tưởi, nghẹn ngào, đau đớn đến mê sảng.

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.
- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân: Đây là trích đoạn hay và cảm động nhất của Truyện Kiều, đem lại nhiều xúc cảm nơi người đọc.

2. Cảm nhận của em về 8 câu thơ cuối của Trao duyên

Dù chỉ là một trích đoạn ngắn từ “Truyện Kiều” nhưng “Trao duyên” đã góp phần thể hiện thành công những vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều và tài năng sáng tác của thiên tài Nguyễn Du. Đoạn trích là tiếng lòng tha thiết của Kiều về hoàn cảnh bi đát của gia đình, của phận mình và của tình yêu đầu đời đẹp đẽ. Đặc biệt, khi thể hiện nỗi xót xa của nàng Kiều cho duyên phận với chàng Kim, Nguyễn Du đã gây được ấn tượng trong tám câu thơ cuối đoạn trích:

*“Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”*

Trong việc cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên nói riêng hay toàn bộ đoạn trích nói chung, người đọc cần nắm được những nét chính về tác giả và tác phẩm.

Nguyễn Du (sinh năm 1765 - mất năm 1820) còn được người đời biết đến với tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên. Thể hiện sự tự hào về Nguyễn Du, độc giả từ bao đời vẫn không ngớt lời ca ngợi vì đại thi hào đã có rất nhiều đóng góp cho nền văn học nước nhà.

Thành ngữ “Trăm gãy gương tan” là sự tan vỡ của tình yêu, cũng là sự tan nát trong trái tim Thúy Kiều. Tình yêu với của nàng với Kim Trọng ngày một nâng lên, ngày càng tha thiết thì nỗi đau, sự dằn vặt trong trái tim nàng càng mạnh mẽ, càng đốn đau hơn. Lời nàng tạ tội của nàng thật thương tâm: “Trăm nghìn gửi lạy tình quân/ Tơ duyên ngắn ngủi có ngàn ấy thôi”. Kiều cất lên lời oán trách số phận, trách sự vô tình, khắc nghiệt của cuộc đời, than thở cho số phận éo le, mỏng manh, bạc bẽo của bản thân.

Câu thơ cho thấy thân phận nhỏ bé hơn bao giờ hết của nàng Kiều. Hơn thế nữa, câu thơ cũng là lời dự cảm, một lời lo lắng cho tương lai đầy bất trắc phía trước. Hình ảnh “hoa” vốn là biểu trưng cho người con gái đẹp, ở đây không ai khác chính là nàng Kiều nhưng những bông hoa ấy lại trôi lỡ làng, vô định, không biết cuộc đời sẽ ra sao và đi đâu về đâu. Nỗi đau trào dâng, bao nhiêu tình cảm dồn nén choán đầy cả tâm trí. Bởi vậy, nàng thốt lên lời xin lỗi đầy đau đớn với Kim Trọng.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, người đọc cũng thấy tiếng kêu thốt lên ấy đã hòa trong tiếng nấc thể hiện Kiều thương mình nhưng nhiều hơn cả là sự xót xa dành cho chàng Kim. Trong sự tan vỡ của tình yêu của hai người, Kiều nhận hết trách nhiệm, lỗi lầm về mình và tự gán cho mình là kẻ phụ bạc. Việc Kiều lấy hết can đảm để thốt lên lời thú nhận đó đã làm hiện lên ở nàng những vẻ đẹp đáng trân trọng.

Đó là vẻ đẹp của người con gái rất đỗi cao thượng trong tình yêu, dẫu bị hoàn cảnh xô đẩy, dồn đuổi đến cùng đường để đưa ra quyết định tưởng chừng không thể đau xót hơn nữa – quyết định bán mình. Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Kiều vẫn xem mình là người đáng phê phán vì đã phụ bạc một tình yêu tuy mới chớm nở nhưng đã rất đậm sâu. Đó chính là phẩm chất đáng quý nơi Kiều khiến ta mỗi lúc mỗi yêu quý nàng hơn.

Nhìn tổng thể khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Nguyễn Du đã nêu bật lên sự tha thiết, trân trọng của Thúy Kiều đối với tình yêu thông qua hành động “trao duyên”. Cũng bằng cách thể hiện đó, Nguyễn Du đã bộc lộ rõ những vẻ đẹp ở phẩm chất của người con gái đầu lòng họ Vương: vừa là một mẫu người nêu gương đạo đức khi lấy chữ hiếu làm đầu, vừa là một hình ảnh nữ nhân lý tưởng khi có ý thức và nỗ lực hết mình để thể hiện thái độ trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu đích thực của mình.

Đoạn trích là sự kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình, ngôn ngữ độc thoại đã cho thấy nỗi đau đớn đến tột cùng của Thúy Kiều. Nhưng đồng thời qua những câu thơ ngắn ngủi đã cho thấy tình cảm và nhân cách đẹp đẽ của nàng, dù rơi vào đau khổ tuyệt vọng đến cùng cực nhưng nàng vẫn luôn lo nghĩ cho người khác mà quên đi nỗi đau của bản thân.

3. Em hãy phân tích 8 câu thơ cuối trong Trao duyên

Trao duyên cho em, nỗi đau này ai có thể thấu cho nàng Kiều. Sau giây phút vô cùng đau đớn, Kiều rơi vào nỗi đau khổ và tuyệt vọng đến cùng cực, nàng nghĩ về Kim Trọng và càng đau xót hơn, nỗi đau đó được thể hiện trong tám câu thơ cuối trong đoạn trích: “Trao duyên”.

Trong tột cùng nỗi đau khổ và tuyệt vọng, Kiều nghĩ về Kim Trọng. Với nàng Kim Trọng là tất cả, là niềm tin, hy vọng, là niềm an ủi, chia sẻ với nàng mọi điều. Tuy nhiên, Kim Trọng lại đang ở cách nàng rất xa, bởi thế cuộc đối thoại này với Kim Trọng chỉ là trong tưởng tượng. Nàng cất lên lời than vô cùng chua xót, đau đớn trước thực tại phũ phàng:

“Bây giờ trâm gãy gương tan,
 Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
 Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
 Tơ duyên ngắn ngủi có ngắn ấy thôi!
 Phận sao phận bạc như vôi!
 Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”

Hàng loạt những thành ngữ được liệt kê hàm chứa bao bi kịch người con gái. Đó là sự vỡ tan, dở dang của tình yêu và bọt bèo, trôi nổi của đời Kiều. Bi kịch càng sâu sắc khi trước hiện tại nàng vẫn không thôi khao khát tình yêu hạnh phúc. Những từ ngữ có tính chất vô hạn định như "muôn vàn, trăm nghìn" thể hiện sâu sắc khát vọng về một tình yêu thiết tha, vĩnh viễn. Oan nghiệt thay, khát vọng ấy cũng chính là hiện thực không gì cứu vãn nổi. Bi kịch tình yêu dâng lên tột đỉnh.

Nàng gọi Kim Trọng là tình quân, nàng xót xa cho duyên phận của mình tơ duyên ngắn ngủi, nàng tự coi mình là người phụ bạc. Thật đau khổ biết bao: trao duyên rồi, đã nhờ em trả nghĩa cho chàng Kim rồi mà nỗi buồn thương vẫn chất chứa trong lòng nàng Kiều. Phải chăng, một lần nữa Nguyễn Du đã thể hiện đúng quy luật tâm lý của con người: cái gì đong mà lắc thì vơi, nhưng: sâu đong càng lắc càng đầy là như thế! Tình duyên đâu có cố tình dứt bỏ vẫn còn vương tơ lòng là như vậy. Cuối đoạn thơ, mặc dù Kiều đã giải bày hết nỗi khổ tâm riêng của mình với em, đã nhờ em trả nghĩa cho Kim Trọng nhưng những đau khổ vì tình duyên tan vỡ trong tâm trí nàng vẫn không nguôi.

Đó là lời oán trách, lời than oán số phận “bạc như vôi” của mình. Lời than oán của Kiều không ai có thể trả lời được, đó là một lời than oán cay đắng, tuyệt vọng, kêu lên chỉ để oán trách trời mà thôi! Rồi đây số phận của Kiều sẽ trôi dạt như bông hoa đẹp để đã “đành trôi” trên dòng nước dơ bẩn, như nhớp chảy cuốn xiết, lỡ làng, không thể nào cứu vãn được nữa. “Nước chảy hoa trôi” là cảnh xuân đã hết, hoa rụng, tuyết tan, nghĩa là tuổi thanh xuân trinh trắng và đẹp đẽ của Kiều đã chấm dứt từ đây. Và lúc đó, trong những giây phút cuối cùng của cuộc trao duyên, Kiều cất tiếng gọi người yêu:

“Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!
 Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

“Thôi thôi” là tiếng than tiếc rẻ, dằn vặt. “Thôi thôi” cũng là tiếng xác nhận sự phụ bạc của mình. Tiếng gọi của nàng như một tiếng kêu chói vơi và tuyệt vọng bởi vì không có hồi âm. Kiều đã gắng gượng đến phút cuối cùng, lấy hết sức mình để thốt lên những tiếng kêu cuối cùng - tiếng kêu than oán, kêu cứu của một người phụ nữ “tài hoa bạc mệnh” trong xã hội phong kiến. Sau tiếng kêu não lòng ấy, Kiều ngất đi, kết thúc cuộc trao duyên đầy chất trữ tình: “Cạn lời hồn ngất máu sau-Một hơi lặng ngất đôi tay giá đồng”.

Ngòi bút tài tình của Nguyễn Du đã thể hiện xuất sắc những diễn biến phức tạp của nhân vật. Với hệ thống ngôn từ được sử dụng một cách điêu luyện và độc đáo, Nguyễn Du chính là một bậc thầy về ngôn ngữ.

Tác phẩm đã làm rung động biết bao trái tim người đọc từ hàng thế hệ nay. Đoạn trích "Trao duyên" đã phác họa thành công bi kịch tình yêu của Thúy Kiều, nhưng ánh lên rực rỡ một nàng Kiều đẹp đẽ, sống động với nhân cách cao cả. Càng hiểu nàng bao nhiêu, ta càng thương nàng bấy nhiêu, cảm phục nàng bấy nhiêu. Bởi vì người ta có thể hi sinh mọi thứ vì tình yêu, còn nàng thì lại hi sinh tình yêu vì chữ hiếu. Điều đó chẳng đáng cảm phục lắm sao.

4. Bài văn nêu cảm nhận về 8 câu thơ cuối bài Trao duyên

Trong giây phút ấy, Vân bỗng bị “hòn” Kiều quên đi. Kiều đang sống mà cảm thấy như mình đã chết, đang nói với em mình mà không biết đang nói với ai, lúc này, Kiều rơi vào trạng thái độc thoại nội tâm. Nỗi bất hạnh hiện lên thật trọn vẹn, hiện lên trong hình dung nhưng rất cụ thể khiến Kiều vô cùng tuyệt vọng:

*“Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”*

Lời đối thoại có sự chuyển hướng: Đang nói với em Vân, Kiều dường như quay sang nói với chàng Kim hay nói khác hơn, trước mắt Kiều, Thúy Vân trở thành chàng Kim. Cho nên bao nhiêu tình thương nỗi nhớ, nỗi thương yêu ấp ủ, nỗi đau khổ thống thiết cho mối tình đầu tan vỡ bỗng tuôn tràn ra. Nhìn lại cái “bây giờ” của Kiều chỉ thấy mất mát. “Trâm” và “gương” là biểu tượng của tình duyên ngày xưa. Thế nhưng giờ “Trâm” đã “gãy” còn “gương” cũng đã vỡ “tan” cả. Hình tượng “Trâm gãy gương tan” là hình ảnh của tình duyên tan vỡ. Kiều đã nhận của chàng Kim “muôn vàn ái ân” đến nỗi “kể làm sao xiết” mà giờ đây Kiều lại phản bội, thất hứa, làm “tơ duyên ngắn ngủi”, “trâm gãy gương tan”. Nghẹn ngào, cay đắng, xót xa – bấy nhiêu tâm trạng đối diện với Kiều.

Vì phải cứu gia đình, nàng đành phải bán mình chuộc cha. Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”. Bốn câu thơ tưởng chừng như Thúy Kiều đang trấn trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em “đốt lò hương”, nhìn thấy trời “hiu hiu gió” thì hồn chị đã về: Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thất oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện.

Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”.

Vì phải cứu gia đình, nàng đành phải bán mình chuộc cha. Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”. Bốn câu thơ tưởng chừng như Thúy Kiều đang trấn trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em “đốt lò hương”, nhìn thấy trời “hiu hiu gió” thì hồn chị đã về: Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thất oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện.

Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn,

day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”.

Nhưng trong đỉnh điểm của nỗi đau riêng lắng của mình, Kiều lại nghĩ đến chàng Kim. Tên Kim Trọng vang lên lúc này, như một tiếng kêu thương của một người đang chới với trước bờ vực thẳm của đời mình:

"Ơi Kim Lang! Hỡi Kim Lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"

Sự thực là có một Thúy Kiều đã chết, đó là cái chết trong tâm hồn, cái chết của mối tình đầu chưa trọn vẹn suốt 15 năm lưu lạc mãi vẫn tan nát cõi lòng. Rõ ràng trong đau đớn Kiều vẫn hướng về Kim Trọng, vẫn một lòng thủy chung son sắt với chàng, thế nhưng nàng vẫn nhận mình là người phụ bạc, khiến nỗi đau như đang dấy lên không ngớt trong lòng nàng. Sau những dòng tâm tư quặn quại, nỗi đau về tình yêu tan vỡ trào dâng trong trái tim Kiều.

Sự thật ấy làm cho Thúy Kiều kêu lên thống thiết “thôi thôi” một cách vật vã, đớn đau “đứt từng đoạn ruột”. Điều đó cho ta thấy được tình cảm của Thúy Kiều dành cho Kim Trọng vô cùng lớn, vô cùng sâu đậm, chung thủy sắc son.

Sự “hi sinh” của Thúy Kiều làm cho người đời cảm phục, tình cảm của Thúy Kiều làm cho chúng ta trân quý yêu thương. Đó là điểm sáng chói ngời trong phẩm giá con người Thúy Kiều, khiến cho nàng sống mãi trong lòng người đọc.